

Bản án số: 118/2019/HS-ST

Ngày: 23 – 8 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Danh Cư.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST-HS ngày 09/8/2019 đối với bị cáo: HHĐB (tên gọi khác: BH), sinh ngày: 06/02/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x đường số x, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh VT và bà Hồ Thị BV; vợ: Phạm Thị HT; con: Có 01 (một) người con (sinh năm 2014); tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 22/6/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; sau đó, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án nêu trên; tại bản án hình sự phúc thẩm số 513/2016/HSPT, ngày 29/8/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm (sửa một phần bản án sơ thẩm và tuyên phạt HHĐB 02 năm tù); chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2008/HSST ngày 25/02/2008, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; chấp hành xong bản án ngày 09/4/2009. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2011/HSST, ngày 25/3/2011, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; chấp hành xong bản án ngày 06/02/2013. Ngày 15/4/2019 bị Công an Quận 8 lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông (không đội mũ HHĐB hiểm, không có giấy phép lái xe, không có giấy đăng ký xe, không mang theo căn

cước công dân) và bị tạm giữ xe mô tô biển số 59L2-756.76 như trên; sau đó chiếc xe được bàn giao cho Cơ quan điều tra xử lý vì có liên quan đến hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 17/10/2018. Ngày 17/4/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8 ban hành Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 24/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8 ban hành Quyết định hủy quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với lý do: Đề Công an Quận 8 thi hành Lệnh bắt bị can tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019. (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Dương TTT, sinh năm: 1991; nơi cư trú: (HKTT: Số 328/32 NQ, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số 134/30/16H ADL, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn TT, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 184/30/19 ALD, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 17/10/2018, HHĐB điều khiển xe mô tô biển số 59L2-756.76 đi tìm kiếm tài sản của người khác sở hữu để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi HHĐB đi đến trước nhà số 184/30/16H DLA, Phường x, Quận 8 của Chị Dương TTT thì HHĐB phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng để trên nệm không người trông coi; lợi dụng sự mất cảnh giác của chị Trang, HHĐB dừng xe vào lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần, sau đó ra lấy xe nổ máy chạy đến đường Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8 rồi dùng số điện thoại của HHĐB số 0933264970 nhập Zalo vào máy điện thoại của chị Trang để sử dụng. Đến ngày 24/10/2018 HHĐB bán chiếc điện thoại trên cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại Quận 10 được 6.400.000 đồng tiền xài hết.

Bị mất tài sản, chị Trang đến cơ quan Công an trình báo; sau đó, cơ quan Công an tiến hành xác minh rồi đưa HHĐB về trụ sở làm việc và HHĐB đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Sau đó, hồ sơ được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 07/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 thì chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, hàng nước ngoài sản xuất, có trị giá là 16.310.000 đồng.

Ngày 07/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, ngày 24/4/2019 khởi tố bị can và ngày 24/5/2019 bắt tạm giam đối với HHĐB về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, HHĐB khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu HHĐB bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 19.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59L2-756.76, qua xác minh do HHĐB là người đứng tên trong giấy đăng ký xe, hiện Công an Quận 8 đang tạm giữ.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh HHĐB thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của Chị Dương TTT (do Bà Nguyễn TT giao nộp).

Đối với người thanh niên mua điện thoại của HHĐB, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý.

Bản cáo trạng số 122/CT – VKS ngày 11/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo HHĐB về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 và Khoản 5 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo HHĐB mức án từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt với số tiền là 19.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo HHĐB đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động (hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng) của Chị Dương TTT vào khoảng hơn 13 giờ 50 phút, ngày 17/10/2018, tại nhà số 184/30/16H DLA, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 thì chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, hàng nước ngoài sản xuất, có trị giá là 16.310.000 đồng. Như vậy, tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo HHĐB đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân: Bị cáo HHĐB đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên trong lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo HHĐB có quá trình nhân thân xấu (bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử và là đối tượng nghiện ma túy); nhưng vẫn không chịu sửa chữa, tu dưỡng và phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; điều đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo HHĐB là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Tuyết Trang mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có yêu cầu bị cáo HHĐB bồi thường số tiền là 19.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt (không thu hồi được) theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường một lần số tiền như trên, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[8] Về vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng; bị chiếm đoạt không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- 01 USB màu đỏ - trắng, có ghi chữ: DT101GE; có liên quan đến vụ án, nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59L2-756.76; đây là tài sản của bị cáo và đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người thanh niên đã mua chiếc điện thoại di động do bị cáo HHĐB chiếm đoạt của chị Trang; do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 24/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH) bồi thường thiệt hại về tài sản (không thu hồi được) cho Chị Dương TTT, với số tiền là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đỏ - trắng, có ghi chữ: DT101GE.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy, hiệu Honda Vision, biển số 59L2-756.76. (Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 183/PNK, lập ngày 03/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Danh Cư.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: HHĐB (tên gọi khác: BH), sinh ngày: 06/02/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 24/5/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, để đảm HHĐB thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

4. Các vấn đề khác:

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH) bồi thường thiệt hại về tài sản (không thu hồi được) cho Chi Dương TTT, với số tiền là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đỏ - trắng, có ghi chữ: DT101GE.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy, hiệu Honda Vision, biển số 59L2-756.76. (Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 183/PNK, lập ngày 03/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo HHĐB (tên gọi khác: BH) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trú

HOÀI NÔNG XÉT XỬ SÔ THẨM

**HOÀI THẨM NHAÂN DÂN HOÀI THẨM NHAÂN DÂN THẨM
PHÀN-CHUÔ TỎA**

Trần Trọng Trú

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú